

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 05 - 01-2026

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Cảnh Liêm

2. Ông Nguyễn Đình Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Trinh là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Lê Trần Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 356a/2025/TB-TLVA ngày 23 tháng 10 năm 2025 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 165/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị M** ; sinh ngày: 04/11/1972; Căn cước công dân số: 052172032316; Ngày cấp: 13/3/2022; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi cư trú: Tổ 2, khu phố 21, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai.

2. *Bị đơn:* Anh **Võ Kim B** , sinh ngày: 15/7/1972; Căn cước công dân/CMND số: 052072020252; Ngày cấp: 13/3/2022; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi cư trú: Tổ 2, khu phố 21, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/9/2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Chị và anh Võ Kim B kết hôn vào ngày 20/12/2001 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2024 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh B không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, không hợp nhau về lối sống, cách

sống. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Võ Kim B để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Võ Văn S, sinh ngày 10/10/1994 và Võ Văn N, sinh ngày 14/8/1998. Hiện hai con chung đã thành niên nên chị không yêu cầu toà giải quyết

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết. Ngoài ra chị không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Võ Kim B : Tòa đã thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết theo quy định pháp luật tố tụng Dân sự nhưng **anh B** không chấp hành triệu tập của Tòa, không có lời khai.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Gia Lai phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; Bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **chị Nguyễn Thị M** được ly hôn anh Võ Kim Bé; Tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí HNGĐ-ST theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Tranh chấp phát sinh giữa chị Nguyễn Thị M và anh Võ Kim B là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, Điều 28; điểm a Điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự; Bị đơn **anh Võ Kim B** cư trú tại: Tổ 2, khu phố 21, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1-Gia Lai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị M có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn **anh Võ Kim B** đã được tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng **anh B** vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt hai bên đương sự theo quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Mai và anh Võ Kim B chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai) tại Giấy chứng nhận kết hôn

số 40 ngày 20/12/2001. Quan hệ hôn nhân giữa chị Mai và anh Bé là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Chị Mai cho rằng vợ chồng không hòa giải đoàn tụ, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tòa án nhiều lần mời **anh B** đến Tòa làm việc nhưng **anh B** không có mặt tại phiên tòa, không có ý kiến thể hiện sự bỏ mặc quan hệ hôn nhân với chị Mai. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Võ Kim B lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho chị Mai được ly hôn với **anh B** là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị M , anh B có 02 con chung tên Võ Văn S , sinh ngày 10/10/1994 và Võ Văn N , sinh ngày 14/8/1998. Hiện hai con chung đã thành niên nên Toà không xét.

[5] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

[6] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: **Chị Nguyễn Thị M** phải chịu theo quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Gia Lai phát biểu về nội dung giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và các điều 228, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51,56 luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho **chị Nguyễn Thị M** được ly hôn anh Võ Kim B .
2. Về con chung: Chị M , anh B có 02 con chung tên Võ Văn S, sinh ngày 10/10/1994 và Võ Văn Nam, sinh ngày 14/8/1998. Hiện hai con chung đã thành niên nên Toà không xét.
3. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Án phí HNGĐ-ST: **chị Nguyễn Thị M** phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0004130 ngày 23/10/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Gia Lai.
5. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ

ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo qui định của pháp luật.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cao Thị Phương Thảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Cảnh Liêm – Nguyễn Đình Thọ

Cao Thị Phương Thảo

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 7 năm 2025

Tại: trụ sở TAND khu vực 1 - Gia Lai

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thọ

2. Ông Nguyễn Cảnh Liêm

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 207/2025/TB-TLVA ngày 20 tháng 3 năm 2025 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 269/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn Dũng; Số CCCD/CMND: 052077008981; Ngày, tháng, năm sinh: 02/11/1977; Quê quán: Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Tổ 9, Khu vực 2, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là Phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai); Nơi đăng ký kết hôn: Ủy ban nhân dân phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai)

2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Lang; Số CCCD/CMND: 211896264; Năm sinh: 1977; Quê quán: phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Tổ 9, Khu vực 2, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai); Nơi đăng ký kết hôn: Ủy ban nhân dân phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

+ Về căn cứ pháp luật :

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, và các điều 228, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; (Biểu quyết 3/3- 100%)

Căn cứ Điều 56 và các điều 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; (Biểu quyết 3/3- 100%)

Về nội dung:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn Dũng được ly hôn chị Nguyễn Thị Lang (Biểu quyết 3/3- 100%)

2. Về con chung: Anh Dũng, chị Lang có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Dung, sinh ngày 30/8/2003 và Nguyễn Ngọc Duyên, sinh ngày 09/6/2007. Hiện hai con chung đã thành niên nên Tòa không xét (Biểu quyết 3/3- 100%)

3. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết (Biểu quyết 3/3- 100%)

4. Án phí HNGĐ-ST: Anh Nguyễn Văn Dũng phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0001325 ngày 20/3/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự TP. Quy Nhơn, Bình Định (nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Gia Lai) (Biểu quyết 3/3- 100%)

5. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo qui định của pháp luật (Biểu quyết 3/3- 100%)

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (Biểu quyết 3/3- 100%)

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 16 tháng 7 năm 2025

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Thọ Nguyễn Cảnh Liêm

Cao Thị Phương Thảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Cảnh Liêm – Nguyễn Đình Thọ

Cao Thị Phương Thảo

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 5 năm 2021

Tại: trụ sở TAND TP. Quy Nhơn, Bình Định

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Hợp

2. Ông Nguyễn Hoàng Long

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý 175/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2020 về “Tranh chấp Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2020/QĐXX-ST ngày 12 tháng 5 năm 2021; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Phương, sinh năm: 1969

Cư trú tại: thôn Hải Nam, xã Nhơn Hải, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Thanh, sinh năm: 1968

Cư trú tại: thôn Hải Nam, xã Nhơn Hải,, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

+ Về căn cứ pháp luật :

Căn cứ vào khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

(Biểu quyết 3/3- 100%)

+ Về nội dung :

1- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Phụng được ly hôn anh Nguyễn Văn Thanh. (Biểu quyết 3/3- 100%)

2- Về con chung: 03 con chung Nguyễn Văn Tiền, sinh năm 1988; Nguyễn Thị Đô, sinh năm 1990; Nguyễn Văn Thống, sinh năm 1992. Hiện các cháu đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa giải quyết. (Biểu quyết 3/3- 100%)

3- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết. (Biểu quyết 3/3- 100%)

4- Án phí HNGĐ-ST: Chị Phạm Thị Phụng phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0003557 ngày 15/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự Tp. Quy Nhơn, Bình Định. (Biểu quyết 3/3- 100%)

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 5 năm 2021

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bích Hợp Nguyễn Hoàng Long

Cao Thị Phương Thảo

